

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57 /2021/HNGĐ - ST

Ngày: 23 - 11 - 2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

- Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Sơn Mút

2/ Bà Phan Thị Thúy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Khâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Chị Trang, sinh năm 1985 – *có mặt*.

Nơi ĐKKHKT: tổ 16, khóm A, phường Đ, thị xã L, tỉnh VL.

Chỗ ở hiện nay: số 52/11 đường Gắm, phường V, TP G, tỉnh KG.

- **Bị đơn:** Anh Luân, sinh năm 1981 – *vắng mặt*

Địa chỉ: tổ 16, khóm A, phường Đ, thị xã L, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2021 nguyên đơn là chị Trang trình bày:* Nguyên vào năm 2003 tôi và anh Luân có tìm hiểu nhau trước, sau đó chúng tôi chung sống với nhau như vợ chồng, không tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn. Sau đó chúng tôi về sống chung tại khóm V, phường T cho đến khi ly thân, thời gian đầu sống rất hạnh phúc, nhưng gần đây chúng tôi có nhiều mâu thuẫn như: thường hay cãi nhau, vợ

chồng bất đồng ý kiến, anh Luân không lo làm ăn hay, thường hay rượu chè, từ đó chúng tôi sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Luân.

- Về con chung: Có 02 con chung tên: Khang, sinh ngày 19/02/2004 và An, sinh ngày 17/7/2005. Hiện nay 02 con chung đang sống chung với chị Trang. Chị Trang thống nhất với ý kiến của 2 con là khi ly hôn hai cháu tiếp tục sống chung với chị, chị không yêu cầu anh Luân cấp dưỡng nuôi hai cháu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận.

- Về nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Tại bản khai ý kiến ngày 14 tháng 5 năm 2021 và biên bản hòa giải, bị đơn anh Luân trình bày ý kiến:* Anh Luân thống nhất theo lời trình bày của chị Trang về quá trình chung sống giữa anh với chị Trang là đúng sự thật; Về nguyên nhân mâu thuẫn thì anh Luân không đồng ý với lý do của chị Trang nêu ra, theo anh Luân thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, tự nhiên chị Trang bỏ về sống tỉnh Kiên Giang rồi từ đó vợ chồng sống ly ly thân đến nay, anh Luân có xuống để yêu cầu chị Trang trở về nhiều lần nhưng chị Trang không đồng ý. Về con chung: Có 02 con chung tên: Khang, sinh ngày 19/02/2004 và An, sinh ngày 17/7/2005. Hiện nay 02 con chung đang sống chung với gia đình bên anh Luân. Anh Luân thống nhất với ý kiến của 2 con là khi ly hôn, hai cháu tiếp tục sống chung với chị Trang, anh Luân không cấp dưỡng nuôi hai con chung. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận. Về nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu giải quyết.

Nay với yêu cầu ly hôn của chị Trang thì anh Luân không đồng ý ly hôn và yêu cầu đoàn tụ, do anh Luân còn thương chị Trang và các con. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh thống nhất ý kiến của các con là tiếp tục sống chung với chị Trang, anh không cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề về tài sản chung và nợ chung thì anh Luân thống nhất với ý kiến của chị Trang. Ngoài ra anh Luân không có yêu cầu gì đối với chị Trang.

- *Tại bản khai ý kiến ngày 07 tháng 4 năm 2021 của cháu Khang và Nguyễn Thị Tố An trình bày:* Từ khi bà Trang và ông Luân sống ly thân, hai cháu sống với bà Trang. Trường hợp bà Trang, ông Luân được ly hôn thì cả hai cháu có nguyện vọng tiếp tục sống với bà Trang, ngoài ra các vấn đề khác không có ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc, bị đơn anh Luân được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét mối quan hệ gia đình; giữa chị Trang và anh Luân hôn nhân là do quen biết, hai bên tự nguyện, không bị ép buộc nhưng không có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng anh chị đã sống chung từ năm 2003 cho đến cuối năm 2020 thì anh, chị đã ly thân. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về kinh tế gia đình, không chăm lo cho vợ con. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được xem như hòa giải đoàn tụ không thành. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Do giữa chị Trang và anh Luân không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Khi đó khi anh, chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không công nhận mối quan hệ giữa chị Trang với anh Luân là vợ chồng.

[3.1] Về con chung: Xét thấy, chị Trang và anh Luan có 02 con chung là: Khang, sinh ngày 19/02/2004 và An, sinh ngày 17/7/2005, hai cháu đang sống với anh Luân.

Xét yêu cầu nuôi hai con của chị Trang là có căn cứ chấp nhận và cũng phù hợp với ý kiến và nguyện vọng của hai cháu Khang và Tổ An mong muốn được tiếp tục sống chung với chị Trang.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Trang chưa có yêu cầu nên anh Luân chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Luân có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Trang, anh Luân thống nhất không yêu cầu giải quyết, để tự thỏa thuận, không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị Trang, anh Luân thống nhất không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận, không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Trang phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010768, ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị Trang không phải nộp thêm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. khoản 1 Điều 14, Điều 15 và Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Trang.

Không công nhận chị Trang và Luân là vợ chồng.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao hai cháu: Khang, sinh ngày 19/02/2004 và An, sinh ngày 17/7/2005 cho chị Trang được quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Do chị Trang chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con, nên anh Luân chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Luân có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

3/ Về tài sản chung: Chị Trang, anh Luân thống nhất không yêu cầu giải quyết, để tự thỏa thuận, nên không xem xét.

4/ Về nợ chung: Chị Trang, anh Luân thống nhất không yêu cầu giải quyết, để tự thỏa thuận, nên không xem xét.

5/Về án phí sơ thẩm: Chị Trang phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010768, ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị Trang không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn bà Trang được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn ông Luân vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND TX L;
- CC THADS TX L;
- UBND phường X;
- Dương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết